

Số: 156/2020/DS-ST

Ngày: 19-8-2020

V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Viết Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kim Em
2. Bà Tống Thị Kim Điền

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa bà Võ Thị Ngọc Châu – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 75/2020/TLST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2020 về việc “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2020/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2020/QĐST-DS ngày 30/7/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Quý tín dụng nhân dân T; địa chỉ trụ sở: 05 Đường 32, khu phố 1, phường Tân Quy, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; người đại diện hợp pháp của Quý tín dụng nhân dân T: ông Bùi Minh S – Chức vụ: Phó trưởng phòng Giao dịch (Văn bản ủy quyền số 35/UQ-QTD ngày 26/02/2020) – Có đơn xét xử vắng mặt.

Bị đơn: ông Nguyễn Thanh N; địa chỉ: 01/15 đường số 79, tổ 2, khu phố 1, phường Tân Quy Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: Số 1A Đường số 10, khu phố 2, phường Tân Quy, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; người đại diện hợp pháp: bà Nguyễn Thị H – Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh – Có đơn xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Ngày 17/10/2018, ông Nguyễn Thanh N có ký kết Hợp đồng tín dụng số 2-0002122/HĐTD với Quỹ tín dụng nhân dân T để vay số tiền là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng); thời hạn vay 60 tháng; ngày đến hạn trả nợ là ngày 17/10/2023, lãi suất thời hạn ký kết hợp đồng là 13%/năm; hình thức trả nợ vay: Hàng tháng; mục đích sử dụng vốn: Sửa nhà ở.

Kể từ ngày 17/8/2019, ông Nguyễn Thanh N không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay cho Quỹ tín dụng nhân dân T như thoả thuận, và ngày 11/02/2020 Quỹ tín dụng nhân dân T đã gửi thông báo thu hồi nợ trước hạn hợp đồng tín dụng số 2-0002122/HĐTD ngày 17/10/2018 cho ông Nguyễn Thanh N biết nhưng ông N vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo đúng quy định.

Tính đến ngày 19/8/2020, số nợ ông N cụ thể như sau:

Nợ gốc: 28.505.000 đồng

Nợ lãi trong hạn: 3.951.000 đồng;

Nợ lãi quá hạn: 720.000 đồng.

Tổng số tiền ông N phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân T theo Hợp đồng tín dụng số 2-0002122/HĐTD là: 33.176.000 đồng (Ba mươi ba triệu một trăm bảy mươi sáu nghìn đồng).

Do ông N vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng đã ký, vì vậy Quỹ tín dụng đề nghị Toà án xem xét, giải quyết buộc ông N phải trả cho Quỹ tín dụng tổng số tiền là: 33.176.000 đồng (Ba mươi ba triệu một trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) và tổng số tiền lãi phát sinh (nếu có) tính theo lãi suất trong hợp đồng tín dụng cho đến ngày thực trả hết nợ. Trả 1 lần ngay sau khi Bản án của Toà án có hiệu lực pháp luật.

Theo bản tự khai ngày 03/6/2020, bị đơn trình bày:

Ngày 17/10/2018, ông Nguyễn Thanh N có ký kết Hợp đồng tín dụng số 2-0002122/HĐTD với Quỹ tín dụng nhân dân T để vay số tiền là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng); thời hạn vay 60 tháng; ngày đến hạn trả nợ là ngày 17/10/2023, lãi suất thời hạn ký kết hợp đồng là 13%/năm; hình thức trả nợ vay: hàng tháng; mục đích sử dụng vốn: sửa nhà ở.

Do khó khăn về tài chính, Kể từ ngày 17/8/2019, ông Nguyễn Thanh N không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay cho Quỹ tín dụng như thoả thuận theo hợp đồng tín dụng số 2-0002122/HĐTD ngày 17/10/2018. Nay với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông đề nghị được trả góp số tiền nợ nói trên trong vòng 24 tháng, mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi thanh toán hết nợ.

Theo bản tự khai ngày 01/7/2020, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân phường Tân Quy trình bày:

Trước đây ông Nguyễn Thanh N công tác tại Ủy ban nhân dân phường T, Quận 7; ngày 12/10/2018, Ủy ban nhân dân phường T có xác nhận vào Bản cam kết trả nợ vay từ thu nhập hàng tháng của ông Nguyễn Thanh N. Ngày 31/10/2019, ông Nguyễn Thanh N có nộp đơn xin nghỉ việc và đã được cho nghỉ việc theo thông báo số 5294/TB-UBND ngày 7/11/2019 của Ủy ban nhân dân Quận 7. Hiện nay Ủy ban nhân dân phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh còn đang giữ của ông N số tiền 9.480.900 đồng (Chín triệu bốn trăm tám mươi nghìn chín trăm nghìn đồng).

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

** Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:* Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định về: thẩm quyền thụ lý quy định tại các Điều từ 26 đến Điều 40 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại các điều từ 93 đến 97 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho đương sự đúng quy định tại Điều 195, 196 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015. Thực hiện đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 về thời hạn chuẩn bị xét xử.

** Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:* Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Quỹ tín dụng nhân dân T khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thanh N phải thanh toán số tiền là 33.176.000 đồng (Ba mươi ba triệu một trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 2-0002122/HĐTD ngày 17/10/2018. Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản mà bị đơn ông Nguyễn Thanh N cư trú tại địa chỉ 01/15 đường số 79, tổ 2, khu phố 1, phường Tân Quy Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7 theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì ông Nguyễn Thanh N đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình qua việc không đến Tòa tham gia tố tụng nên ông N phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án giải quyết vụ việc theo những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[2] Về các yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[2.1] Xét về số nợ gốc: Ngày 17/10/2018, ông Nguyễn Thanh N có ký kết Hợp đồng tín dụng số 2-0002122/HĐTD với Quỹ tín dụng nhân dân T để vay số tiền là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng); thời hạn vay 60 tháng; ngày đến hạn trả nợ là ngày 17/10/2023, lãi suất thời hạn ký kết hợp đồng là 13%/năm; hình thức trả nợ vay: hàng tháng; mục đích sử dụng vốn: sửa nhà ở. Quỹ tín dụng nhân dân T đã giải ngân cho ông Nguyễn Thanh N số tiền nói trên. Kể từ ngày 17/8/2019, ông Nguyễn Thanh N không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay cho Quỹ tín dụng nhân dân T như thoả thuận.

[2.2] Xét về số nợ lãi: Ngày 17/10/2018, ông Nguyễn Thanh N có ký kết Hợp đồng tín dụng số 2-0002122/HĐTD với Quỹ tín dụng nhân dân T vay số tiền là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng); thời hạn vay 60 tháng; ngày đến hạn trả nợ là ngày 17/10/2023, lãi suất thời hạn ký kết hợp đồng là 13%/năm; Lãi suất cho vay các bên thoả thuận là 13%/năm là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.3] Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả làm một lần số tiền nợ gốc và tiền lãi đến ngày 19/8/2020 là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Căn cứ Khoản 5 Điều 474 Bộ luật Dân sự 2005 “*Trong trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi trên nợ gốc và lãi nợ quá hạn theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời hạn vay tại thời điểm trả nợ*”.

Như vậy tổng số tiền ông Nguyễn Thanh N phải thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân T tính đến ngày 19/8/2020 theo Hợp đồng tín dụng số 20151126-500000-0561 là 33.176.000 đồng (Ba mươi ba triệu một trăm bảy mươi sáu nghìn đồng), trong đó nợ gốc 28.505.000 đồng; nợ lãi trong hạn 3.951.000 đồng và nợ lãi quá hạn 720.000 đồng.

[3] Về thời hạn trả nợ:

[3.1] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền số tiền 33.176.000 đồng (Ba mươi ba triệu một trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) một lần kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Xét yêu cầu của nguyên đơn không trái quy định pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

[3.2] Kể từ ngày 20 tháng 8 năm 2020 ông Nguyễn Thanh N còn phải chịu tiền lãi trên số tiền nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định. Nguyên đơn được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Áp dụng các điều 278, 357, 463, 465, 466 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng Khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng;

- Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 năm 2015 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Áp dụng Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

1. Chấp nhận yêu cầu của Quỹ tín dụng nhân dân T:

1.1. Buộc ông Nguyễn Thanh N thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân T khoản tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 20151126-500000-0561 tính đến ngày 19/8/2020 là 33.176.000 đồng (Ba mươi ba triệu một trăm bảy mươi sáu nghìn đồng), trong đó nợ gốc 28.505.000 đồng (Hai mươi tám triệu năm trăm lẻ năm nghìn đồng); nợ lãi trong hạn là 3.951.000 đồng (Ba triệu chín trăm năm

mười một nghìn đồng) và nợ lãi quá hạn là 720.000 đồng (Bảy trăm hai mươi nghìn đồng).

1.2. Kể từ ngày 20 tháng 8 năm 2020, ông Nguyễn Thanh N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay nên lãi suất mà ông Nguyễn Thanh N phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Thanh N chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.658.800 đồng (Một triệu sáu trăm năm mươi tám nghìn tám trăm đồng). Quỹ tín dụng nhân dân T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn lại 773.000 đồng (Bảy trăm bảy mươi ba nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2018/0032297 ngày 28 tháng 2 năm 2020 của Chi cục Thi hành án Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các bên đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7; (2)
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7; (1)
- Các đương sự; (2)
- Lưu: Hồ sơ, VT, (Thùy Trang). (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Bùi Viết Bình